TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

0092310186.39055

BẢNG ĐIỂM

LỚP: CĐ TĐ 23A
MÔN: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG
GV: NGUYỄN HỒNG GIANG

HỌC KỲ: 1
SỐ TIẾT: 60 SỐ TC: 4
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L1	THI L2	T.KẾT L1	T.KẾT L2	GHI CHÚ
1	0309231001	Lâm Thanh	An	21/07/2005	9.0	7.0	6.0		6.7		
2	0309231002	Nguyễn Trần Vinh	An	02/08/2005	10.0	5.5	4.0		5.2		
3	0309231003	Nguyễn Văn	An	16/11/2005	9.0	3.5	2.0	2.0	3.3	3.3	
4	0309231004	Phạm Việt	Anh	03/07/2005	9.0	4.5	3.0	1.0	4.2	3.2	
5	0309231005	Thái Thành	Ân	03/09/2005	7.0	5.0	3.0	0.0	4.2	0.0	
6	0309231006	Phạm Văn Gia	Bảo	23/07/2005	9.0	4.0	2.0	5.0	3.5	5.0	
7	0309231007	Trần Quốc	Bảo	07/05/2005	10.0	7.0	8.0		7.8		
8	0309231008	Đổ Tấn	Cảnh	24/07/2005	10.0	5.0	2.0	4.0	4.0	5.0	
9	0309231009	Lê Minh	Chiến	20/01/2005	7.0	4.5	4.0	2.0	4.5	3.5	
10	0309231010	Nguyễn Mạnh	Cường	03/08/2005	1.0	5.0	4.0	1.0	4.1	2.6	
11	0309231011	Phan Khải	Duy	19/11/2005	10.0	5.5	6.0		6.2		
12	0309231012	Hồ Ngọc	Dương	29/11/2005	9.0	3.5	3.0		3.8		
13	0309231013	Nguyễn Lâm Uy	Dương	09/08/2005	10.0	6.5	5.0		6.1		
14	0309231014	Nguyễn Tấn	Đạt	22/01/2005	10.0	6.0	5.0		5.9		
15	0309231015	Mai Duy	Đông	06/12/2005	10.0	6.0	4.0		5.4		
16	0309231016	Hồ Trọng	Đức	26/07/2005	10.0	8.5	6.0		7.4		
17	0309231017	Quảng Hoàng	Gia	07/11/2004	8.0	5.5	7.0		6.5		
18	0309231018	Bùi Trường	Giang	28/11/2005	10.0	7.5	6.0		7.0		
19	0309231019	Nguyễn Trường	Giang	19/02/2004	3.0	4.0	4.0		3.9		
20	0309231020	Phan Đắc	Hảo	29/09/2005	10.0	5.5	4.0		5.2		
21	0309231021	Đỗ Trung	Hậu	14/03/2005	9.0	3.0	3.0	3.0	3.6	3.6	
22	0309231022	Trần Phúc	Hậu	18/08/2005	9.0	4.0	5.0		5.0		
23	0309231023	Nguyễn Hoàng	Hiệp	26/08/2005	10.0	5.0	4.0		5.0		
24	0309231024	Hà Văn	Huy	20/04/2005	10.0	5.5	2.0	4.0	4.2	5.2	
25	0309231025	Lê Hoàng	Huy	19/11/2005	10.0	7.0	3.0		5.3		
26	0309231026	Lê Hoàng Anh	Huy	24/05/2005	9.0	3.5	2.0		3.3		
27	0309231027	Võ Đăng	Huy	21/07/2005	5.0	5.0	0.0	0.0	2.5	0.0	
28	0309231028	Lại Văn Phi	Hùng	12/09/2005	8.0	5.0	5.0		5.3		
29	0309231030	Lương Minh	Hưng	11/05/2005	8.0	4.0	2.0		3.4		
30	0309231031	Lê Minh	Khang	13/04/2005	9.0	5.5	5.0		5.6		
31	0309231032	Lê Nguyễn Nguyên	Khang	18/11/2005	4.0	4.5	4.0	1.0	4.2	2.7	
32	0309231033	Nguyễn Văn	Khánh	14/10/2005	7.0	5.5	5.0		5.4		
33	0309231034	Đào Quốc	Khôi	01/08/2005	10.0	5.0	4.0		5.0		

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L1	THI L2	T.KẾT L1	T.KẾT L2	GHI CHÚ
34	0309231035	Thái Lê Hoàng	Khôi	13/04/2005	7.0	4.5	2.0	5.0	3.5	5.0	
35	0309231036	Vũ Minh	Khôi	23/04/2005	8.0	4.5	3.0	5.0	4.1	5.1	
36	0309231037	Nguyễn An	Khương	28/10/2005	2.0	3.5	1.0		2.1		
37	0309231038	Huỳnh Anh	Kiệt	20/11/2005	9.0	4.5	6.0		5.7		
38	0309231039	Huỳnh Nhựt	Lam	09/06/2003	7.0	4.5	2.0	3.0	3.5	4.0	
39	0309231041	Nguyễn Nhật	Linh	27/09/2005	9.0	4.0	2.0	5.0	3.5	5.0	
40	0309231042	Phạm Minh	Luân	24/08/2005	9.0	3.5	3.0		3.8		
41	0309231044	Phạm Nguyễn Trọng	Minh	25/09/2005	7.0	6.5	5.0		5.8		
42	0309231045	Nguyễn Thanh	Nam	06/12/2005	4.0	4.0	3.0		3.5		
43	0309231046	Nguyễn Minh	Nghĩa	13/06/2005	10.0	5.0	4.0		5.0		
44	0309231047	Lâm Kim	Nguyên	14/11/2005	9.0	3.5	3.0	0.0	3.8	0.0	
45	0309231049	Vương Nguyễn Ngọc	Oanh	25/04/2005	9.0	5.5	4.0		5.1		
46	0309231050	Phan Huỳnh Trường	Phát	09/05/2005	6.0	3.5	0.0		2.0		
47	0309231051	Trần Nhật	Phát	10/03/2005	2.0	3.5	4.0	0.0	3.6	0.0	
48	0309231052	Trương Tấn	Phát	20/08/2005	9.0	4.5	5.0		5.2		
49	0309231053	Vũ Xuân	Phát	03/09/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
50	0309231054	Hồ Hoài	Phong	17/11/2005	10.0	5.0	5.0		5.5		
51	0309231056	Trần Thanh	Phúc	06/07/2005	9.0	4.5	5.0		5.2		
52	0309231058	Trần Quốc	Quyền	16/06/2005	9.0	4.5	5.0		5.2		
53	0309231059	Nguyễn Công	Sang	17/10/2004	0.0	0.0	0.0		0.0		
54	0309231060	Tống Hoàng	Sơn	21/06/2005	5.0	3.5	0.0		1.9		
55	0309231061	Lương Tấn	Tài	25/07/2005	10.0	5.0	4.0		5.0		
56	0309231062	Phạm Lê Tấn	Tài	18/05/2005	8.0	5.5	3.0	1.0	4.5	3.5	
57	0309231063	Nguyễn Hữu	Tâm	20/07/2004	10.0	5.0	5.0		5.5		
58	0309231064	Lê Duy	Tân	04/08/2005	8.0	4.5	6.0		5.6		
59	0309231066	Nguyễn Thanh	Tân	17/07/2005	10.0	5.5	4.0		5.2		
60	0309231067	Nguyễn Hùng	Thắng	22/04/2005	3.0	1.5	0.0		0.9		
61	0309231068	Nguyễn Minh	Thắng	21/06/2005	10.0	6.0	5.0		5.9		
62	0309231069	Tống Xuân	Thắng	25/11/2004	8.0	2.0	1.0		2.1		
63	0309231070	Hồ Minh	Thiện	19/02/2005	10.0	5.5	5.0		5.7		
64	0309231071	Nguyễn Phúc	Thịnh	22/03/2001	8.0	4.5	3.0	3.0	4.1	4.1	
65	0309231072	Thiêu Quốc	Thịnh	09/05/2005	10.0	6.5	6.0		6.6		
66	0309231073	Lê Thái	Thuận	16/07/2005	9.0	3.5	4.0	0.0	4.3	0.0	
67	0309231074	Nguyễn Ngọc	Thuận	12/06/2005	10.0	5.0	4.0		5.0		
68	0309231075	Nguyễn Văn	Thuận	07/04/2005	10.0	5.5	6.0		6.2		
69	0309231076	Nguyễn Lê Minh	Trí	18/05/2004	8.0	6.0	4.0		5.2		
70	0309231077	Nguyễn Minh	Trí	28/07/2005	10.0	6.0	5.0		5.9		
71	0309231078	Châu Gia Thành	Trọng	18/10/2005	9.0	4.0	2.0	5.0	3.5	5.0	
72	0309231079	Nguyễn Văn	Trương	06/12/2005	7.0	3.5	3.0		3.6		
73	0309231080	Nguyễn Nhật	Trường	29/06/2005	5.0	5.5	3.0	2.0	4.2	3.7	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L1	THI L2	T.KẾT L1	T.KẾT L2	GHI CHÚ
74	0309231081	Phạm Nhật	Trường	11/02/2005	9.0	4.5	2.0	3.0	3.7	4.2	
75	0309231083	Hoàng Minh	Tuấn	02/11/2005	8.0	4.0	0.0	1.0	2.4	2.9	
76	0309231084	Lê Văn Đức	Tuệ	19/09/2005	8.0	4.5	2.0	2.0	3.6	3.6	
77	0309231085	Nguyễn Sơn	Tùng	21/04/2005	10.0	6.0	7.0		6.9		
78	0309231086	Vũ Sỹ Hoàng	Việt	12/02/2005	8.0	5.5	4.0		5.0		
79	0309231087	Nguyễn Thế	Vinh	22/10/2005	9.0	5.5	5.0		5.6		
80	0309231088	Trần Hữu	Vinh	28/01/2005	9.0	4.0	1.0		3.0		
81	0309231089	Cao Nguyên	Vũ	20/02/2005	7.0	4.5	5.0		5.0		
82	0309231090	Lê Hoàng	Vũ	08/03/2003	7.0	5.0	6.0		5.7		
83	0309231091	Phan Huy	Vũ	21/01/2005	9.0	3.0	3.0	7.0	3.6	5.6	
84	0309231092	Nguyễn Chí Minh	Vỹ	27/02/2005	9.0	4.0	4.0	2.0	4.5	3.5	
85	0309231280	Nguyễn Kim	Hoàng	18/12/2005	9.0	4.5	2.0	0.0	3.7	0.0	
86	0309231281	Trần Minh	Vương	21/12/2005	10.0	5.5	4.0		5.2		
87	0309201147	Nguyễn Lê	Minh	01/02/1998	0.0	0.0	0.0		0.0		HG-CĐTĐ21B-VLĐC
88	0309221049	Nguyễn Hồ Hoàng	Minh	05/10/2004	7.0	5.0	0.0	0.0	2.7	0.0	HG-CĐTĐ22A-VLĐC

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	88(100%)	0(0%)	0(0%)	3(3.4%)	7(8%)	41(46.6%)	22(25%)	15(17%)

KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Ngày 08 tháng 03 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN HỒNG GIANG